

THÔNG TƯ

**Ban hành Sửa đổi 01:2024 QCVN 43:2012/BGTVT -
Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành Sửa đổi 01:2024 QCVN 43:2012/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Sửa đổi 01:2024 QCVN 43:2012/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ

Mã số đăng ký: Sửa đổi 01:2024 QCVN 43:2012/BGTVT.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ

Thay thế cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam” bằng cụm từ “Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam” tại Điều 3.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2024.

2. Các trạm dừng nghỉ đã được công bố đưa vào khai thác trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành phải hoàn thành việc sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình bảo đảm đáp ứng các yêu cầu của Quy chuẩn này trước ngày 01/01/2027.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KHCN&MT_(H.Lưu).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Lâm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 01:2024 QCVN 43:2012/BGTVT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ TRẠM DỪNG NGHỈ ĐƯỜNG BỘ**

National technical regulation on roadside station

HÀ NỘI - 2024

Lời nói đầu

Sửa đổi 01:2024 QCVN 43:2012/BGTVT sửa đổi, bổ sung một số quy định của QCVN 43:2012/BGTVT.

Sửa đổi 01:2024 QCVN 43:2012/BGTVT do Cục Đường bộ Việt Nam biên soạn, Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Thông tư số/2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024.

Quy chuẩn này được biên soạn trên cơ sở:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 43:2012/BGTVT;
- Các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn quốc gia: QCVN 01:2020/BCT, QCVN 01-1:2018/BYT, QCXDVN 05:2008/BXD, QCVN 06:2022/BXD, QCVN 10:2014/BXD, TCVN 4319:2012, TCVN 5687:2010.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ TRẠM DỪNG NGHỈ ĐƯỜNG BỘ

National technical regulation on roadside station

Phần I. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Phần I QCVN 43:2012/BGTVT

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 1.3 Điều 1 như sau:

“1.3. Tài liệu viện dẫn

- QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu.
- QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- QCVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.
- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- TCVN 5687:2010 Thông gió, điều tiết không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.”

2. Sửa đổi, bổ sung đoạn a điểm 1.4 Điều 1 như sau:

“a) *Trạm dừng nghỉ đường bộ* (sau đây gọi là *trạm dừng nghỉ*) là công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, được xây dựng trên tuyến đường cao tốc, tuyến quốc lộ hoặc đường tỉnh để cung cấp các dịch vụ phục vụ người và phương tiện tham gia giao thông.”.

Phần II. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Phần II QCVN 43:2012/BGTVT

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung điểm 2.1 như sau:

1.1. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.1.1 như sau:

“2.1.1. Hệ thống trạm dừng nghỉ phải phù hợp với Quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”.

1.2. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.1.2 như sau:

“2.1.2. Điểm đầu nối của đường ra vào trạm dừng nghỉ với đường bộ phải được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-GP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017

và Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.”.

1.3. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.1.4 như sau:

“2.1.4. Các công trình, thiết bị của trạm dừng nghỉ phải được xây dựng, lắp đặt bảo đảm tương ứng với cấp công trình theo quy định tại TCVN 4319:2012 và các quy định liên quan khác.”.

1.4. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.1.5 như sau:

“2.1.5. Hệ thống điện, nước, chiếu sáng, thông tin liên lạc của trạm dừng nghỉ phải bảo đảm đồng bộ, hoàn chỉnh, tuân thủ theo các quy định tại QCVN 07:2010/BXD, TCVN 4319:2012 để có thể cung cấp an toàn, liên tục, ổn định các dịch vụ cho người, phương tiện giao thông. Hệ thống điện phục vụ cho các trụ, thiết bị sạc điện cho xe ô tô điện phải bảo đảm đồng bộ, hoàn chỉnh theo nhu cầu sử dụng và từng giai đoạn đầu tư.

2. Sửa đổi, bổ sung câu dẫn và một số nội dung của điểm 2.2 như sau:

2.1. Sửa đổi, bổ sung câu dẫn điểm 2.2 như sau:

“Các hạng mục công trình cơ bản của trạm dừng nghỉ được chia làm 03 nhóm, gồm: Các công trình dịch vụ công (cung cấp dịch vụ miễn phí), các công trình dịch vụ thương mại và các công trình bổ trợ.”.

2.2. Sửa đổi, bổ sung đoạn g điểm 2.2.1 như sau:

“g) Nơi trực nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, sơ cứu tai nạn giao thông.”.

2.3. Bổ sung đoạn g, đoạn h điểm 2.2.2 như sau:

“g) Khu vực lắp đặt trụ sạc điện, thiết bị sạc điện;

h) Trạm biến áp, trạm phát điện dự phòng.”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung điểm 2.3 như sau:

3.1. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.3.1 như sau:

“2.3.1. Phân loại và phạm vi áp dụng của từng loại trạm dừng nghỉ:

a) Trạm dừng nghỉ được chia làm 04 loại căn cứ vào diện tích tối thiểu và các hạng mục công trình bắt buộc phải có, các hạng mục khuyến khích có đối với từng loại như trong bảng sau:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Loại trạm dừng nghỉ			
			Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
01	Tổng diện tích mặt bằng trạm dừng nghỉ (diện tích tối thiểu)	m ²	10.000	5.000	3.000	1.000
02	Khu vực đỗ xe (diện tích tối thiểu)	m ²	5.000	2.500	1.500	500
03	Số vị trí đỗ xe tối thiểu có thể bố trí xe ô tô vào sạc điện chiếm 10% tổng vị trí đỗ xe; việc đầu tư hạ tầng dành để lắp đặt trụ sạc, thiết bị sạc phụ thuộc vào nhu cầu sử dụng và từng giai đoạn đầu tư.		Có		Khuyến khích có	
04	Đường xe ra, vào		Đường ra, vào riêng biệt		Đường ra, vào chung rộng tối thiểu 7,5 m.	
05	Khu kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện hoặc khu vực rửa xe		Có		Khuyến khích có	
06	Trạm cấp nhiên liệu		Có		Khuyến khích có	
07	Kết cấu mặt sân khu vực đỗ xe		Thảm nhựa hoặc bê tông có chiều dày tối thiểu 07 cm			
08	Khu vệ sinh		Có diện tích ≥ 3% tổng diện tích xây dựng; có nơi vệ sinh phục vụ người khuyết tật theo QCVN 10:2014/BXD			
09	Phòng nghỉ tạm thời cho lái xe (diện tích tối thiểu)	m ²	36	24	18	18
10	Không gian nghỉ ngơi (Khu vực có mái che và khu vực trồng cây xanh có ghế ngồi)		Tối thiểu bằng 10% tổng diện tích mặt bằng trạm dừng nghỉ (TCVN 4319:2012)			
11	Nơi cung cấp thông tin		Có			
12	Khu vực ăn uống, giải khát		Có			
13	Khu vực giới thiệu và bán hàng hóa		Có			
14	Phòng trực cứu hộ, sơ cứu tai nạn giao thông		Có			

b) Phạm vi áp dụng đối với từng loại trạm dừng nghỉ:

Căn cứ vào lưu lượng phương tiện, hành khách thông qua tuyến đường và điều kiện cụ thể của khu vực nơi xây dựng trạm dừng nghỉ để tính toán quy mô, năng lực cung cấp dịch vụ của trạm dừng nghỉ. Trên các tuyến quốc lộ, đường cao tốc xây dựng phải áp dụng quy mô trạm dừng nghỉ Loại 1 hoặc Loại 2 hoặc Loại 3 và phù hợp với Quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”.

3.2. Sửa đổi, bổ sung đoạn b và đoạn c điểm 2.3.2 như sau:

“b) Diện tích tối thiểu cho một vị trí đỗ của xe ô tô khách, xe ô tô tải là 40 m² và cho xe ô tô con là 25 m². Có vạch sơn để phân định rõ từng vị trí đỗ xe. Có vị trí đỗ xe riêng cho người khuyết tật với diện tích tối thiểu 25 m² theo QCVN 07:2010/BXD;

c) Đường lưu thông trong trạm dừng nghỉ phải có các biển báo hiệu, vạch kẻ đường; có bán kính quay xe phù hợp (nhưng bán kính tối thiểu không nhỏ hơn 10m tính theo tim đường) được quy định tại QCVN 07:2010/BXD để đảm bảo cho các loại phương tiện lưu thông an toàn trong khu vực trạm dừng nghỉ;”.

3.3. Sửa đổi, bổ sung đoạn b điểm 2.3.4 như sau:

“b) Khu vệ sinh phải đảm bảo chống thấm, chống ẩm ướt, thoát mùi hôi thối, thông thoáng, tường, mặt sàn và thiết bị phải luôn sạch sẽ. Số lượng, chất lượng các loại thiết bị vệ sinh phải phù hợp với quy định của từng loại công trình theo TCVN 4319:2012;”.

3.4. Sửa đổi, bổ sung đoạn a điểm 2.3.8 như sau:

“a) Việc thiết kế, xây dựng, hoạt động của khu vực cấp nhiên liệu phải được thực hiện đúng theo các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết kế cửa hàng xăng dầu QCVN 01:2020/BCT;”.

3.5. Sửa đổi, bổ sung đoạn b điểm 2.3.9 như sau:

“b) Chất lượng nước phục vụ cho ăn uống và chất lượng nước phục vụ cho sinh hoạt phải bảo đảm đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu chất lượng theo quy định tại QCVN 01-1:2018/BYT;”.

4. Sửa đổi, bổ sung đoạn d và đoạn đ điểm 2.4 như sau:

“d) Đối với trạm dừng nghỉ có xưởng bảo dưỡng, sửa chữa phải có hệ thống thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Có biện pháp giảm thiểu bụi khí thải, hạn chế tiếng ồn, phát sáng, phát nhiệt ảnh hưởng đến môi trường xung quanh theo quy định tại QCVN 05:2008/BXD;

đ) Trạm dừng nghỉ phải được xây dựng và lắp đặt các trang thiết bị phòng chống cháy nổ theo đúng các quy định tại QCVN 06:2022/BXD.”.

Phần III. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Phần III QCVN 43:2012/BGTVT

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 3.2 như sau:

“3.2. Trách nhiệm quản lý nhà nước

3.2.1. Trách nhiệm của Cục Đường bộ Việt Nam

Tổ chức triển khai Quy chuẩn này trên các tuyến quốc lộ thuộc phạm vi quản lý, trừ quy định tại điểm 3.2.2 của Quy chuẩn này.

3.2.2. Trách nhiệm của Cục Đường cao tốc Việt Nam

Tổ chức triển khai Quy chuẩn này trên các tuyến cao tốc thuộc phạm vi quản lý, trừ quy định tại điểm 3.2.1 của Quy chuẩn này.

3.2.3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tổ chức triển khai Quy chuẩn này trên địa bàn thuộc địa phương quản lý (trừ những tuyến quốc lộ, cao tốc thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan quy định tại điểm 3.2.1 và điểm 3.2.2 điểm 3.2 Quy chuẩn này).”.

2. Sửa đổi, bổ sung đoạn a điểm 3.3.1 điểm 3.3 như sau:

“a) Đầu tư xây dựng trạm dừng nghỉ phù hợp với Quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đã được phê duyệt và các quy định của Quy chuẩn này.”.

Phần IV.

Bãi bỏ: điểm 3.1; đoạn g điểm 3.3.2 điểm 3.3; điểm 4.1; điểm 4.2; Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5 và Phụ lục 6 QCVN 43:2012/BGTVT./.